TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Nhung – Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/9/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Thọ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 02/5/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 16/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST - DS ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khối Tân Yên, phường HB, thành phố V, tỉnh NA; người đại điện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khối Hưng Phúc, phường HPh, thành phố V, tỉnh NA; được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2019 - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Đức H, sinh năm: 1979 và chị Đinh Thị H, sinh năm: 1980; HKTT: Số 79, Mạc Thị Bưởi, phường VT, quận HBTR, HN. Chỗ ở hiện nay: Thôn ThC, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh HT - Vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2019, các bản khai tại hồ sơ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị T trình bày:

Do quen biết, làm ăn với vợ chồng anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H nên trong năm 2017 chị Nguyễn Thị Thu H nhiều lần cho vợ chồng anh H và chị H vay tiền. Tính đến ngày 21/6/2017 tổng số tiền nợ vợ chồng anh Đinh Đức Hvà chị Đinh Thị H còn nợ của chị Nguyễn Thị Thu H là: 2.588.745.449 đồng(Hai tỷ năm trăm tám tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng). Ngày 01/7/2017 anh H chị H đã viết giấy hẹn trả nợ và cam đoan mỗi tháng sẽ trả cho chị H số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên từ thời gian đó đến nay, anh H và chị H chỉ mới trả cho chị H số tiền 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Thời gian gần đây chị Hoài nhiều lần đề nghị vợ chồng anh H chị H trả nợ cho chị Hsố tiền nợ gốc là: 1.080.745.449đồng(Một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi suất chậm trả tính từ tháng 11/2017 đến nay theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là: 1.080.745.449 đồng x 22 tháng x 0,83% = 197.344.118 đồng tiền lãi nhưng anh H chị H vẫn không trả nên nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh H chị H trả số tiền nợ trên cho nguyên đơn.

** Tại bản khai của chị Đinh Thị H trình bày:*

Do có quen biết với chị Nguyễn Thị Thu H nên vợ chồng chúng tôi là Đinh Đức H và Đinh Thị H vào năm 2016 và năm 2017 có vay của chị Nguyễn Thị Thu H số tiền khoảng 2.000.000.000đồng (Hai tỷ đồng), có tính lãi suất theo ngân hàng nhà nước Việt Nam. Mục đích vợ chồng tôi vay để kinh doanh làm ăn. Đến ngày 04/10/2017 vợ chồng chúng tôi đã thanh toán hết số nợ cả gốc và lãi cho chị H. Nay, chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả số nợ: 1.080.745.449đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi theo quy định của ngân hàng, tôi không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* Đối với bị đơn Đinh Đức H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 06/2019/TB-TLVA ngày 02/5/2019, tống đạt hợp lệ 3 lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Đinh Đức Hạ vắng mặt không có lý do nên không có bản tự khai.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu 1.080.745.449 (Một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2019 là: 197.344.118 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn bốn ngàn một trăm mười tám đồng), tổng cộng số tiền gốc và lãi

(Tính đến ngày 31/8/2019) là 1.278.089.567đ (Một tỷ hai trăm bảy tám triệu không trăm tám chin ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng). Còn bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

** Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/8/2019. Còn bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia đầy đủ các buổi làm việc theo giấy triệu tập của Tòa là không tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng.

- Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6; Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 và Khoản 4 Điều 91; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Khoản 1 Điều 468; Khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019 /NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H phải trả số tiền nợ gốc đã vay là 1.080.745.449đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi từ tháng 11/2017 đến ngày 31/8/2019 là: 197.344.118 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn bốn ngàn một trăm mười tám đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 1.278.089.567 đồng (Một tỷ hai trăm bảy tám triệu không trăm tám chín ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Về án phí: Anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tại liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khối Tân Yên, phường HPh, thành phố V, tỉnh NA; Người đại điện theo ủy quyền cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khối Hưng Phúc, phường HPh, thành phố V, tỉnh NA và bị đơn anh Đinh Đức H, sinh năm: 1979 và chị Đinh Thị H, sinh năm: 1980; HKTT: Số 79, Mạc Thị Bưởi, phường VT, quận HBTR, HN. Chỗ ở hiện nay: Thôn ThC, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh HT nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H vẫn không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 30/8/2019 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo nguyên đơn trình bày do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H nên nhiều lần chị Nguyễn Thị Thu H cho vợ chồng anh H chị H vay số tiền 2.588.745.449đồng (Hai tỷ năm trăm tám tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng). Ngày 01/7/2017 anh H chị H đã viết giấy hẹn trả nợ với nội dung: " *Tính đến ngày 21/6/2017, chúng tôi còn nợ chị H tổng số tiền là 2.588.745.449đồng (Hai tỷ năm trăm tám mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng). Tôi cam đoan mỗi tháng chúng tôi trả 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng, bao gồm cả gốc lẫn lãi*). *Nếu có gì sai chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật*". Như vậy, giữa chị H và vợ chồng anh H chị H đã xác lập giấy hẹn trả nợ, trong đó có ghi thời hạn trả nợ, có chữ ký của cả hai vợ chồng anh H, chị H. Đến ngày 04/10/2017 anh H và chị H chỉ mới trả cho chị Hoài số tiền 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) qua ngân hàng, số tiền còn lại vẫn chưa trả. Từ đó, có đủ căn cứ xác

định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H phải trả số tiền nợ gốc là: 1.080.745.449đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu,bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, tính từ tháng 11/2017 cho đến ngày 31/8/2019 là: 197.344.118 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn bốn ngàn một trăm mười tám đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án giấy hẹn trả nợ mà theo nguyên đơn cho rằng nội dung là do anh H viết và vợ chồng anh H chị H ký vào ngày 01/7/2017 và sao kê tài khoản ngày 04/10/2017 chị Đinh Thị H chuyển số tiền 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Nhưng chị H cho rằng vợ chồng chị đã trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho chị H nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã yêu cầu bị đơn anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nợ cho nguyên đơn nhưng anh H chị H không cung cấp được, cũng không có ý kiến gì về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Mặc dù trong giấy hẹn trả nợ các bên không thỏa về lãi suất. Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu lãi suất theo ngân hàng nhưng không xác định là ngân hàng nào. Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự với mức lãi 0,83%/tháng, số tiền lãi là 22 tháng (Từ tháng 11/2017 đến 31/8/2019) x 0,83% = 197.344.118 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn bốn ngàn một trăm mười tám đồng). Xét, yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi là phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc anh H và chị H phải trả số tiền gốc 1.080.745.449đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2019 là: 197.344.118 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn bốn ngàn một trăm mười tám đồng), tổng cộng số tiền gốc và lãi (Tính đến ngày 31/8/2019) là 1.278.089.567đồng (Một tỷ hai trăm bảy tám triệu không trăm tám chín ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng) là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

*[4] Về án phí:*Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; buộc bị đơn anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14).

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 6; Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 và Khoản 4 Điều 91; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Khoản 1 Điều 468; Khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Điểm b khoản 1 Điều 3; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H:

Buộc anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền nợ gốc: 1.080.745.449đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2019 là: 197.344.118 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn bốn ngàn một trăm mười tám đồng), tổng cộng số tiền gốc và lãi (Tính đến ngày 31/8/2019) là 1.278.089.567đồng (Một tỷ hai trăm bảy tám triệu không trăm tám chín ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Đối với khoản tiền phải thi hành án, sau khi bản án có hiệu lực pháp, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Buộc anh Đinh Đức H và chị Đinh Thị H phải nộp 50.342.687đồng (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm tám bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí 22.000.000 đồng (Hai hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005904 ngày 26/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh HT.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/9/2019). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- CCTHA dân sự Đức Thọ;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Phương Như